

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của các quận uỷ, huyện uỷ, thị uỷ; các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ; các Đảng uỷ xã, phường, thị trấn

Căn cứ Thông báo số 254-TB/TW ngày 10/7/2009 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông báo kết luận của Ban Bí thư "về việc ban hành một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của các cơ quan đảng ở Trung ương và các cấp uỷ địa phương";

Căn cứ Quy định số 3115-QĐ/VPTW ngày 04/8/2009 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định "một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương"; Công văn số 1858-CV/VPTW/nb ngày 06/10/2009 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thực hiện chế độ trang phục và chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động cấp uỷ;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội khoá XIV, Ban Thường vụ và Thường trực Thành uỷ Hà Nội;

Xét đề nghị của Văn phòng Thành uỷ tại Tờ trình số 151-TTr/VPTU ngày 16/10/2009,

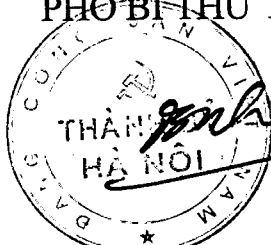
**BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY HÀ NỘI
QUYẾT ĐỊNH**

- Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của các quận uỷ, huyện uỷ, thị uỷ; các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ; các Đảng uỷ xã, phường, thị trấn".
- Điều 2:** Kinh phí thực hiện các chế độ, định mức chi trong Quy định nêu trên được tính vào kinh phí chi thường xuyên ngoài định mức trong dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị; do ngân sách Nhà nước bảo đảm, theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách của Thành phố.
- Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Văn phòng Thành uỷ; các quận uỷ, huyện uỷ, thị uỷ; các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ; các Đảng uỷ xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo)
- Ban Thường vụ Thành uỷ
- Ban CS Đảng UBND TP HN
- Như Điều 3
- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước TPHN
- Lưu

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Bùi Duy Nhâm

QUY ĐỊNH

**Một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động
của các quận uỷ, huyện uỷ, thị uỷ; các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ;
các Đảng uỷ xã, phường, thị trấn**

*(Kèm theo Quyết định số 1497-QĐ/TU ngày 16/11/2009
của Ban Thường vụ Thành uỷ Hà Nội)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Quy định này quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo hoạt động của các quận uỷ, huyện uỷ, thị uỷ; các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ (bao gồm: Đảng uỷ Khối các cơ quan Dân Chính Đảng, Đảng uỷ Khối các trường Đại học và Cao đẳng, Đảng uỷ Khối Công nghiệp, Đảng uỷ Khối Du lịch, Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp thành phố Hà Nội); các Đảng uỷ xã, phường, thị trấn.

Chế độ chi cho việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Đảng các cấp; chi xây dựng báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành thực hiện theo quy định riêng của Trung ương. Các chế độ chi khác thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

2. Quy định này áp dụng đối với các quận uỷ, huyện uỷ, thị uỷ (sau đây viết tắt là các quận, huyện uỷ), các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ và các Đảng uỷ xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Một số chế độ chi hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các quận, huyện uỷ và các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ:

1. Chế độ chi và quản lý kinh phí các đoàn ra của các quận, huyện uỷ và các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ; chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào thăm và làm việc tại Việt Nam thực hiện theo văn bản hướng dẫn hiện hành; bổ sung một số chế độ chi như sau:

1.1. Tặng phẩm của đoàn đi công tác nước ngoài:

- Do đồng chí Bí thư quận, huyện uỷ và các Đảng uỷ khối trực thuộc Thành uỷ, làm trưởng đoàn, mức chi 200 USD/đoàn/nước.

- Do đồng chí Phó bí thư quận, huyện uỷ và các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ, làm trưởng đoàn, mức chi 150 USD/đoàn/nước.

1.2. Mức chi tặng phẩm đối với Trưởng đoàn của đoàn khách quốc tế vào thăm và làm việc là 500.000 đồng/người (đối với khách hạng A); 400.000 đồng/người (đối với khách hạng B); 300.000 đồng/người (đối với khách hạng C).

2. Chế độ hội nghị:

Hội nghị Ban Chấp hành, hội nghị do Ban Thường vụ triệu tập và chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành và bổ sung thêm chế độ chi như sau:

Nếu hội nghị trong một ngày thì được chi tiền ăn cho đại biểu và khách mời (với mức chi tối đa đối với các quận uỷ, thị uỷ và Đảng uỷ Khối là 100.000 đồng/người/ngày, đối với các huyện uỷ là 80.000 đồng/người/ngày). Nếu hội nghị từ hai ngày trở lên thì được chi tiền ăn cho đại biểu, khách mời và chi buổi gặp mặt tổng kết hội nghị với mức chi bằng 1,5 lần mức chi tiền ăn một ngày của đại biểu. Trường hợp không tổ chức ăn thì chi tiền mặt cho đại biểu và khách mời.

Điều 3. Chế độ trang phục đối với Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các quận, huyện, thị xã và các Đảng bộ Khối trực thuộc Thành uỷ:

Mỗi nhiệm kỳ đại hội Đảng, bắt đầu từ nhiệm kỳ 2006 - 2010, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các quận, huyện, thị xã và các Đảng bộ Khối trực thuộc Thành uỷ được cấp tiền may 01 bộ trang phục (lễ phục), với mức chi 2.500.000 đồng/bộ, thực hiện chi vào năm giữa nhiệm kỳ.

Trường hợp một đồng chí đồng thời tham gia Ban Chấp hành nhiều cấp hoặc là đại biểu Hội đồng nhân dân thì chỉ được hưởng một mức cao nhất, do đơn vị có mức cao nhất chi trả.

Điều 4. Chế độ chi cho công tác xây dựng, thẩm định các đề án trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các quận, huyện, thị uỷ và các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ:

1. Chi xây dựng các đề án:

1.1. Đề án trình Ban Chấp hành: mức chi từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

1.2. Đề án trình Ban Thường vụ: mức chi từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

Căn cứ các định mức chi xây dựng đề án nêu trên, mức chi cụ thể do Thường trực cấp uỷ quyết định tùy thuộc vào tính chất, quy mô và mức độ phức tạp của đề án. Trường hợp đề án có phạm vi nghiên cứu rộng, nội dung phức tạp, vượt khung định mức trên thì do Ban Thường vụ cấp uỷ xem xét, tổ chức thực hiện các chuyên đề về công tác xây dựng Đảng theo Quy định số 207-QĐ/VPTU ngày 01/06/2009 của Văn phòng Thành uỷ về chế độ, định mức chi thực hiện các chuyên đề về công tác xây dựng Đảng tại Đảng bộ thành phố Hà Nội.

1.3. Một số mức chi cụ thể như sau:

1.3.1. Xây dựng đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết và biên tập đến hoàn chỉnh đề án, mức chi tối đa 60% tổng kinh phí đề án.

1.3.2. Chi họp, hội thảo:

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------|
| - Chủ trì: | 100.000 đồng/người/buổi. |
| - Thành viên dự họp (theo giấy mời): | 70.000 đồng/người/buổi. |
| - Nước uống: | 10.000 đồng/người/buổi. |
| - Bồi dưỡng người phục vụ: | 30.000 đồng/người/buổi. |

1.3.3. Khoản chi bồi dưỡng cho các bộ phận của cơ quan trực tiếp giúp việc ban chỉ đạo và tổ biên tập:

- Mức khoán 2% tổng kinh phí đề án cho bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn tài liệu.

- Mức khoán 1% tổng kinh phí đề án cho bộ phận tài vụ, kế toán.

1.3.4. Chi văn phòng phẩm, in ấn, phát hành tài liệu được thanh toán từ kinh phí thường xuyên.

1.3.5. Đối với các đề án phải điều tra xã hội học, Ban Thường vụ cấp uỷ quyết định về nội dung, đối tượng, phạm vi điều tra. Chế độ chi điều tra xã hội học, thực hiện theo các quy định hiện hành do cơ quan chủ trì đề án chi trả từ nguồn kinh phí thường xuyên.

2. Chi thẩm định các đề án trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ:

- Đối với đề án trình Ban Chấp hành: mức chi tối đa 3.000.000 đồng/đề án.

- Đối với đề án trình Ban Thường vụ: mức chi tối đa 2.000.000 đồng/đề án.

Điều 5. Chi xây dựng các văn bản, báo cáo định kỳ hàng năm:

1. Chi soạn thảo nghị quyết, chỉ thị, thông tri, kết luận, chương trình hành động, chương trình làm việc hàng năm, toàn khoá của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ (trường hợp không phải xây dựng đề án): mức chi tối đa 1.000.000 đồng/văn bản.

2. Xây dựng báo cáo tổng kết công tác hàng năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ: mức chi tối đa 5.000.000 đồng/báo cáo.

3. Xây dựng báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ: mức chi tối đa 2.000.000 đồng/báo cáo.

4. Xây dựng các báo cáo khác (đối với các lĩnh vực công tác như: tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo, dân vận, văn phòng cấp uỷ, tài chính đảng,...) trình tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ: mức chi tối đa 1.000.000 đồng/báo cáo.

Điều 6. Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát:

Các đoàn được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ các quận, huyện uỷ và các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ để kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ của Đảng; nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Trung ương, Thành uỷ trên địa bàn; các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ quận, huyện, thị xã, các Đảng bộ Khối trực thuộc Thành uỷ:

1. Xây dựng nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, mức chi tối đa 500.000 đồng/chương trình.

2. Chi họp đoàn kiểm tra, giám sát:

- Chủ trì: 70.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên dự họp (theo giấy mời): 50.000 đồng/người/buổi.

3. Dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, mức chi tối đa 2.000.000 đồng/chương trình.

Điều 7. Chế độ chi tiếp công dân đối với các quận, huyện uỷ và các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ:

Thực hiện theo Quyết định số 612-QĐ/TU ngày 03/02/2009 của Ban Thường vụ Thành uỷ Hà Nội về Quy định chế độ bồi dưỡng, trang phục cho cán bộ tiếp dân và trang thiết bị phục vụ công tác tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan Đảng của thành phố Hà Nội. Ngoài ra, bổ sung một số chế độ chi tiếp công dân theo Quy định số 3115-QĐ/VPTW ngày 04/8/2009 của Văn phòng Trung ương Đảng như sau:

- Chi bồi dưỡng cho công tác dự thảo báo cáo tham mưu đề xuất giải quyết các vụ, việc khiếu nại, tố cáo trình cấp có thẩm quyền với mức chi 150.000 đồng/1 vụ, việc.

- Chi bồi dưỡng cho cán bộ trực tiếp tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân: đối với cấp phó các ban Đảng trở lên mức chi là 50.000 đồng/ngày/người, đối với cán bộ công chức khác mức chi là 30.000 đồng/ngày/người.

Điều 8. Chế độ chi cho công tác xã hội:

1. Thực hiện chế độ thăm hỏi, trợ cấp đối với cán bộ Đảng khi ốm, điều trị tại bệnh viện, với các mức chi như sau:

- Đối với Bí thư quận, huyện uỷ và các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ (kể cả nguyên chức) mức chi 800.000 đồng/người/lần.

- Đối với Phó Bí thư quận, huyện uỷ và các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ (kể cả nguyên chức) mức chi 700.000 đồng/người/lần.

- Đối với Uỷ viên Ban Thường vụ quận, huyện uỷ và các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ (kể cả nguyên chức) mức chi 500.000 đồng/người/lần.

- Đối với Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ quận, huyện, thị xã và các Đảng bộ Khối trực thuộc Thành uỷ mức chi 400.000 đồng/người/lần.

Trường hợp các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Uỷ viên Ban Thường vụ (kể cả nguyên chức), Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ quận, huyện, thị xã và các Đảng bộ Khối trực thuộc Thành uỷ bị bệnh hiểm nghèo được trợ cấp tối đa 1.500.000 đồng/người/lần (không quá hai lần trong một năm).

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trong biên chế, lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên hưởng lương theo ngạch bậc và các chế độ như biên chế thuộc các quận, huyện uỷ, các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ (kể cả khi về

hưu) mức chi 300.000 đồng; trường hợp bị bệnh hiểm nghèo được trợ cấp tối đa 700.000 đồng/người/lần (không quá hai lần trong một năm).

2. Chế độ thăm hỏi, trợ cấp đối với thân nhân:

- Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ, (chồng); con của Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện ủy và các Đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy (kể cả nguyên chức), khi từ trần, được trợ cấp 1.000.000 đồng/người.

- Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ, (chồng); con của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc thuộc quận, huyện ủy và các Đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy, khi từ trần, được trợ cấp 700.000 đồng/người.

- Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ, (chồng); con của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trong biên chế, lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên hưởng lương theo ngạch bậc và các chế độ như biên chế thuộc các cơ quan quận, huyện ủy, Đảng ủy Khối, khi từ trần, được trợ cấp 500.000 đồng/người.

Điều 9. Một số chế độ khác:

1. Chế độ chi tiếp khách đối với các quận, huyện ủy và các Đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy:

- Đối với khách trong nước: trường hợp tiếp cơm thân, mức chi tối đa đối với các quận ủy, thị ủy và Đảng ủy Khối là 150.000 đồng/xuất, đối với các huyện ủy là 120.000 đồng/xuất.

Chế độ chi tiếp cơm thân mật chỉ áp dụng đối với các đoàn khách của Thường trực, Ban Thường vụ các quận, huyện ủy và các Đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy. Tổng mức chi tiếp khách của các quận, huyện ủy tối đa không quá 150 triệu đồng/năm, tổng mức chi tiếp khách của các Đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy theo định mức hàng năm được duyệt.

- Đối với khách nước ngoài: thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Chế độ tặng quà lưu niệm:

Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trong biên chế, lao động hợp đồng không xác định thời hạn hưởng lương theo ngạch bậc và các chế độ như biên chế tại các quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy khi chuyển công tác, nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm:

- Khi chuyển công tác, mức chi 500.000 đồng/người.

- Khi nghỉ hưu, mức chi 1.000.000 đồng/người.

3. Chế độ trang phục:

Mỗi nhiệm kỳ đại hội Đảng, bắt đầu từ nhiệm kỳ 2006 - 2010, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trong biên chế, lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên

hưởng lương theo ngạch bậc và các chế độ như biên chế, cán bộ biệt phái làm việc thường xuyên và lĩnh lương tại các quận, huyện, thị uỷ, các Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ được cấp tiền may một bộ trang phục (lễ phục), với mức chi 2.000.000 đồng/bộ, thực hiện chi vào năm giữa nhiệm kỳ.

Đối với các đồng chí uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ, không thực hiện chế độ chi này, mà thực hiện chế độ trang phục quy định tại Điều 3 của Quy định này.

4. Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động cấp uỷ:

Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trong biên chế, lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên hưởng lương theo ngạch bậc và các chế độ như biên chế, cán bộ biệt phái làm việc thường xuyên và lĩnh lương tại các quận, huyện uỷ; Đảng uỷ Khối trực thuộc Thành uỷ được hưởng chế độ bồi dưỡng hàng tháng bằng 0,3 mức lương tối thiểu.

Trường hợp các đối tượng trên được cử đi học tập trung dài hạn ở trong nước từ 01 năm trở lên và ngoài nước từ 02 tháng trở lên thì những tháng đi học không được hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ cấp uỷ.

Điều 10. Chế độ, định mức chi hoạt động của các Đảng uỷ xã, phường, thị trấn:

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, căn cứ tình hình thực tế triển khai nhiệm vụ công tác hàng năm, các Đảng uỷ xã, phường, thị trấn thực hiện chi tiêu bảo đảm hoạt động của cấp uỷ theo chế độ, định mức quy định tại biểu chi tiết đính kèm.

Điều 11. Tổ chức thực hiện:

1. Các chế độ, định mức chi tiêu trong Quy định này là mức tối đa. Ban Thường vụ cấp uỷ các cấp chỉ đạo thực hiện Quy định này, bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và ngân sách của địa phương, sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm.

2. Cán bộ, công chức tham gia các đoàn công tác theo các chương trình, đề án của cấp uỷ thuộc biên chế của cơ quan nào thì cơ quan đó thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành.

3. Các đơn vị tổ chức thực hiện lập dự toán, thanh quyết toán đối với các chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của các cấp uỷ theo Quy định này; thực hiện chế độ kế toán theo Quyết định 215-QĐ/BTCQTTW ngày 19/12/2006 của Ban Tài chính Quản trị Trung ương (nay là Văn phòng Trung ương Đảng)./.

**CHI TIẾT MỘT SỐ CHẾ ĐỘ CHI TIÊU ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG
CỦA CÁC ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**
(Kèm theo Quyết định số 1497-QĐ/TU ngày 16/11/2009
của Ban Thường vụ Thành uỷ Hà Nội)

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Mức chi đối với các Đảng uỷ xã, phường, thị trấn	GHI CHÚ
1	Chế độ hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ:			
	Hội nghị Ban Chấp hành, hội nghị do Ban Thường vụ triệu tập và chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành, bổ sung thêm chế độ chi tiền ăn của đại biểu và khách mời:			Trường hợp không tổ chức ăn thì chi tiền mặt
-	Đối với Đảng uỷ phường, thị trấn	đ/người/ngày	100.000	
-	Đối với Đảng uỷ xã	đ/người/ngày	70.000	
2	Chế độ chi cho công tác xây dựng, thẩm định các đề án trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ			
2.1	Chi xây dựng các đề án:			Tổng số chi xây dựng và thẩm định các đề án trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong một năm tối đa là 40 triệu đồng
-	Chi xây dựng đề án trình Ban Chấp hành	đồng/đề án	10.000.000	
-	Chi xây dựng đề án trình Ban Thường vụ	đồng/đề án	5.000.000	
2.2.	Một số mức chi cụ thể:			
-	Xây dựng đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết và biên tập đến hoàn chỉnh đề án, mức chi tối đa 60% tổng kinh phí đề án.	%/kinh phí đề án	60	
-	Chi họp, hội thảo			
	+ Chủ trì		70.000	
	+ Thành viên tham gia dự họp (theo giấy mời)	đồng/người/buổi	50.000	
	+ Giải khát giữa giờ	đồng/người/buổi	7.000	
	+ Bồi dưỡng người phục vụ	đồng/người/buổi	20.000	
-	Khoán chi bồi dưỡng cho các bộ phận của cơ quan trực tiếp giúp ban chỉ đạo và tổ biên tập			
	+ Mức khoán 2% tổng kinh phí đề án cho bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn tài liệu.	%/kinh phí đề án	2	
	+ Mức khoán 1% tổng kinh phí đề án cho bộ phận tài vụ, kế toán.	%/kinh phí đề án	1	
-	Chi văn phòng phẩm, in ấn, phát hành tài liệu được thanh toán từ kinh phí thường xuyên			
3	Chi cho công tác thẩm định các đề án trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ (nếu có)			

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Mức chi đối với các Đảng uỷ xã, phường, thị trấn	GHI CHÚ
-	Đề án trình Ban Chấp hành	đồng/đề án	1.000.000	
-	Đề án trình Ban Thường vụ	đồng/đề án	500.000	
4	Chi xây dựng các báo cáo định kỳ hàng năm trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ			
4.1	Chi soạn thảo nghị quyết, chỉ thị, thông tri, kết luận, chương trình, hành động, chương trình làm việc hàng năm, toàn khoá của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ (trường hợp không phải xây dựng đề án)	đồng/văn bản	300.000	
4.2	Chi xây dựng báo cáo tổng kết công tác hàng năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ	đồng/văn bản	2.000.000	
4.3	Chi xây dựng báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ	đồng/văn bản	500.000	
4.4	Chi xây dựng các báo cáo khác (đối với các lĩnh vực công tác như: tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo, dân vận, văn phòng cấp uỷ, tài chính đảng,...) trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ:	đồng/báo cáo	400.000	
5	Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát:			Chỉ áp dụng đối với các đoàn được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ cấp uỷ, để kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng
5.1	Xây dựng nội dung kế hoạch, kiểm tra, giám sát	đồng/ch.trình	200.000	
5.2	Chi họp của đoàn kiểm tra, giám sát			
-	Chủ trì cuộc họp	đồng/người/buổi	50.000	
-	Thành viên dự họp (theo giấy mời)	đồng/người/buổi	30.000	
5.3	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	đồng/ch.trình	700.000	
6	Chế độ chi tiếp công dân:			
6.1	Bồi dưỡng đối với những ngày trực tiếp tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân			
-	Đối với đ/c Bí thư, Phó Bí thư thường trực	đồng/người/ngày	30.000	
-	Đối với cán bộ, công chức khác	đồng/người/ngày	20.000	
6.2	Báo cáo đề xuất giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo trình cấp có thẩm quyền	đồng/vụ việc	100.000	
7	Chế độ thăm hỏi, trợ cấp:			
7.1.	Chi thăm hỏi và trợ cấp đối với cán bộ Đảng khi ốm, điều trị tại bệnh viện:			
-	Bí thư (kể cả nguyên chức)	đồng/ người	500.000	

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Mức chi đối với các Đảng uỷ xã, phường, thị trấn	GHI CHÚ
-	Phó bí thư (kể cả nguyên chức)	đồng/ người	400.000	
-	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (đương chức); cán bộ thường trực văn phòng Đảng uỷ	đồng/ người	300.000	
7.2.	<i>Đối với thân nhân:</i>			
-	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của Bí thư, Phó Bí thư, khi từ trần, được trợ cấp	đồng/người	700.000	
-	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ chuyên trách văn phòng Đảng uỷ, khi từ trần, được trợ cấp	đồng/người	400.000	
8	Một số chế độ khác:			
8.1	Chế độ chi tiếp khách:			Chỉ áp dụng đối với các đoàn khách của Ban Thường vụ. Tổng chi trong một năm tối đa là 40 triệu đồng
	Trường hợp tiếp cơm thân mật khách trong nước:			
	+ Đối với Đảng uỷ phường, thị trấn	đồng/xuất	100.000	
	+ Đối với Đảng uỷ xã	đồng/xuất	70.000	
8.2	Chế độ tặng quà lưu niệm: Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên các cơ quan Đảng uỷ xã, phường, thị trấn khi chuyển công tác, hoặc nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm:			
-	Khi chuyển công tác	đồng/ người	500.000	
-	Khi nghỉ hưu	đồng/ người	1.000.000	
8.3	Chế độ trang phục:			
	Mỗi nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ, bắt đầu từ nhiệm kỳ 2006 - 2010, đồng chí Bí thư, Phó Bí thư thường trực, 01 cán bộ thường trực văn phòng Đảng uỷ được cấp tiền may một bộ trang phục, thực hiện chi vào năm giữa nhiệm kỳ.	đồng/bộ	2.000.000	Trường hợp cán bộ tham gia BCH cấp trên hoặc là đại biểu HĐND thì chi được hưởng một mức cao nhất, do đơn vị có mức cao nhất chi trả.
8.4	Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động cấp uỷ:			
	Đ/c Bí thư, Phó Bí thư thường trực và 01 cán bộ thường trực văn phòng Đảng uỷ được hưởng chế độ bồi dưỡng hàng tháng bằng 0,3 mức lương tối thiểu.	mức lương tối thiểu	0.3	

* **Ghi chú:** Các mức chi nêu trên là mức tối đa.